ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **DẦU TRÀM DAO**
2. Ký hiệu mẫu: /
3. Số lượng mẫu 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu được chứa trong chai thủy tinh, khoảng 50 mL (x 02 chai)
5. Khách hàng: HỢP TÁC XÃ VÙNG DƯỢC LIỆU DÂN TỘC DAO
6. Địa chỉ: Thôn Thành Công, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
7. Ngày nhận mẫu: 13/10/2026
8. Ngày thử nghiệm: từ ngày: 13/10/2026 đến ngày: 29/10/2026
9. Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH		PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
1.	Cảm quan	-	TCVN 8460:2010(n)	
	- Trạng thái			Dạng lỏng, trong, không cặn
	- Màu sắc			Xanh lá nhạt
	- Mùi			Mùi thơm của sản phẩm, không có mùi lạ
	- Vị			Vị cay
2.	Tỷ trọng (ở 20^0C)	-	TCVN 8444:2010(n)	0,8740
3.	Hàm lượng Pb	mg/kg	KT2.QT.CH-151	< 0,7 (MQL)
4.	Hàm lượng As	mg/kg	KT2.QT.CH-151	< 0,3 (MQL)
5.	Hàm lượng Hg	mg/kg	KT2.QT.CH-151	< 0,2 (MQL)
6.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí ưa nhiệt trung bình	CFU/g	ISO 21149:2017 (Amd 1:2022)	KPH (< 10)
7.	*Pseudomons aeruginosa*	-	ISO 22717:2015 (Amd 1:2022)	Âm tính/g
8.	*Candida albicans*	-	ISO 18416:2015 (Amd 1:2022)	Âm tính/g
9.	*Staphylococcus aureus*	-	ISO 22718:2015 (Amd 1:2022)	Âm tính/g
10.	Thành phần chính(*)	% diện tích peak	KT2.QT.CH-142(n)	
	- Tricyclene			0,12
	- 2-Thujene			0,90
	- α-Pinene			35,1

Văn bản điện tử có mã: "27AF37ABAA6F". Tra cứu tại: https://portal.quatest2.gov.vn/tracuuvbdt

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
10.	Thành phần chính(*) (tt) % diện tích peak	KT2.QT.CH-142(n)	
	- Camphene		0,41
	- Sabinene		0,51
	- β-Pinene		1,28
	- β-Myrcene		0,93
	- 3-Carene		22,8
	- α-Terpinene		0,21
	- Cymene		0,97
	- D-Limonene		4,25
	- Cineole (Eucalyptol)		21,6
	- γ-Terpinene		0,40
	- Terpinolene		1,64
	- Terpinen-4-ol		0,39
	- alpha-Terpineol		1,60
	- α-Terpinyl acetate		3,47
	- Caryophyllene		1,00

Ghi chú:
- **(*):Kết quả là bán định lượng được tính trên cơ sở phần trăm diện tích peak các hợp chất hưu cơ đáp ưng điều kiện sắc ký khí;**
- KPH: Không phát hiện;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (n): Phép thử chưa được công nhận Vilas;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Võ Thị Bích Thủy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Thị Như Loan

Văn bản điện tử có mã: "27AF37ABAA6F". Tra cứu tại: https://portal.quatest2.gov.vn/tracuuvbdt